

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Kiểm tra học sinh kiến thức về:
- Làm quen với phần mềm bảng tính
 - Tính toán tự động trên bảng tính
 - Công cụ hỗ trợ tính toán
 - Trình bày bảng tính
 - Hoàn thiện bảng tính

2. Năng lực

- Xử lý thông tin, ghi nhớ thông tin, trình bày thông tin, vận dụng kiến thức vào thực tế

3. Phẩm chất

- Trung thực, trách nhiệm, chủ động trong học tập
- Nâng cao ý thức tự giác trong giờ kiểm tra

II. MA TRẬN

Mạch kiến thức	Năng lực	CẤP ĐỘ TƯ DUY								
		Phần I Trắc nghiệm nhiều lựa chọn			Phần II Trắc nghiệm đúng sai			Phần III Tự luận		
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
Ứng dụng tin học	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào học và tự học	6	2	2		4				1
	Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông	6	2	2		4			1	1
Tổng lệnh hỏi		12	4	4	0	8	0	0	1	2
		20			8			3		

III. BẢNG ĐẶC TẢ (đính kèm trang sau)

IV. ĐỀ THI (đính kèm trang sau)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM (đính kèm trang sau)

III. BẢNG ĐẶC TẢ

Mạch kiến thức	Nội dung chính	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng lệnh hỏi	Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
Ứng dụng tin học	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào học và tự học	Nhận biết: được một số khái niệm và chức năng cơ bản của phần mềm máy tính. Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính Thông hiểu: Hiểu được tầm quan trọng của thông tin. Biết cách nhập và sao chép công thức trong bảng tính Vận dụng: Hs thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản: MAX, MIN, AVERAGE, SUM	I.1,3,5,7,8,12	I.18,20 II.1a,1b II.2a,2b	I.14,16 III.2	15	4,5
	Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông	Nhận biết: Học sinh biết và thực hiện được một vài thao tác định dạng dữ liệu và trình bày bảng tính, biết được một số chức năng định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính Thông hiểu: Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản. Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản Vận dụng: Thực hiện được các thao tác hoàn thiện và in bảng tính. Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu vào dự án trường học xanh, Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính	I.2,4,6,11,13,15	I.17,19 II.1c,1d II.2c,2d III.1	I.9,10 III.3	16	5,5
Tổng			12	14	5	31	10đ
Tổng điểm			3 điểm	4 điểm	3 điểm		10 điểm
Tỉ lệ			30%	40%	30%		100%

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án

Câu 1. Để tính trung bình cộng các ô từ C3 đến C7, phương án nào sau đây là đúng?

- A. =SUM(C3-C7)
- B. =AVERAGE(C3:C7)
- C. =SUM(C3...C7)
- D. = TONG(C3:7)

	A	B	C
1			
2		Ngày	Số sản phẩm
3		Ngày 1	12
4		Ngày 2	15
5		Ngày 3	10
6		Ngày 4	8
7		Ngày 5	19
8		Ngày 6	17
9		Ngày 7	19

Câu 2. Công thức khi nhập vào ô tính sẽ căn như thế nào?

- A. Luôn căn trái
- B. Luôn căn giữa
- C. Luôn căn phải
- D. Tùy thuộc vào kết quả tính toán của công thức là số, văn bản hay ngày tháng

Câu 3. Những phương án nào là công thức đúng nhập vào bảng tính?

- A. = 15 + 7
- B. =2(3^3 + 4^4)
- C. =(1^2+2^2).(3^2+4^2)
- D. =a + b

Câu 4. Công thức nào sau đây là đúng khi nhập vào ô D5 trong Hình 7.1 để tính chu vi hình chữ nhật?

- A. =2*(13 - 25)
- B. =2*(a + b)
- C. =2*(D3 + D4)
- D. =76

	A	B	C	D
1				
2		Tính chu vi hình chữ nhật		
3		Cạnh 1	a	13
4		Cạnh 2	b	25
5		Chu vi:		

Hình 7.1

Câu 5. Công thức nào sau đây tự động tính toán?

- A. =3.14*(15+45)
- B. = D4*(2*E4+F4)
- C. = 5 + C5 + E5
- D. = 13 + 14 + 15

Câu 6. Để tính tổng số sản phẩm làm được trong bảy ngày, em dùng hàm nào sau đây?

- A. AVERAGE.
- B. COUNT.
- C. SUM.
- D. ADD.

	A	B	C	D
1				
2		Ngày	Số sản phẩm	
3		Ngày 1	12	
4		Ngày 2	15	
5		Ngày 3	10	
6		Ngày 4	8	
7		Ngày 5	19	
8		Ngày 6	17	
9		Ngày 7	19	

Câu 7. Ô E11 có công thức =SUM(C3,C5) thì hiển thị kết quả là:

- A. 29
- B. 22
- C. 21
- D. 28

C10			=SUM(C3:C5)
	A	B	C
1			
2		Ngày	Số sản phẩm
3		Ngày 1	12
4		Ngày 2	15
5		Ngày 3	10
6		Ngày 4	8
7		Ngày 5	19
8		Ngày 6	17
9		Ngày 7	19

Câu 8. Để tính tổng các ô từ C3 đến C7, phương án nào sau đây là đúng?

- A. =SUM(C3-C7)
- B. =SUM(C3:C7)
- C. =SUM(C3...C7)
- D. = TONG(C3:7)

C10			=SUM(C3:C7)
	A	B	C
1			
2		Ngày	Số sản phẩm
3		Ngày 1	12
4		Ngày 2	15
5		Ngày 3	10
6		Ngày 4	8
7		Ngày 5	19
8		Ngày 6	17
9		Ngày 7	19

Câu 9. Công thức =AVERAGE(C5:C6) cho kết quả là:

- A. 10
- B. 8
- C. 9
- D. 7

C10			=AVERAGE(C5:C6)
	A	B	C
1			
2		Ngày	Số sản phẩm
3		Ngày 1	12
4		Ngày 2	15
5		Ngày 3	10
6		Ngày 4	8
7		Ngày 5	19
8		Ngày 6	17
9		Ngày 7	19

Câu 10. Công thức =SUM(C4,C6,C8) cho kết quả là:

- A. 37
- B. 38
- C. 39
- D. 40

C10			=SUM(C4,C6,C8)
	A	B	C
1			
2		Ngày	Số sản phẩm
3		Ngày 1	12
4		Ngày 2	15
5		Ngày 3	10
6		Ngày 4	8
7		Ngày 5	19
8		Ngày 6	17
9		Ngày 7	19

Câu 11. Có thể gộp các ô trong một vùng không phải là hình chữ nhật không?

- A. Có thể.
- B. Không thể.
- C. Chỉ có thể gộp được 2 ô.
- D. Chỉ gộp được nhiều nhất 4 ô.

Câu 12. Để thực hiện gộp ô của một vùng dữ liệu trong bảng tính, em nhấn vào nút lệnh nào?

- A. 
- B.  Wrap Text
- C.  Merge & Center
- D. 

Câu 13. Để xóa cột, em nhấn chuột vào tên cột cần xóa rồi nhấn phải chuột và chọn lệnh nào sau đây?

- A. Insert.
- B. Copy.
- C. Cut.
- D. Delete.

Câu 14. Để chèn thêm một hàng mới, em chọn hàng (dưới hàng muốn chèn) rồi nhấn nút phải chuột vào chỗ chọn, sau đó chọn lệnh nào sau đây?

- A. Insert.
- B. Copy.
- C. Cut.
- D. Delete.

Câu 15. Để kẻ đường viền ô của một vùng dữ liệu trên trang tính, em sử dụng lệnh nào dưới đây?

- A.  Wrap Text
- B.  Merge & Center
- C. 
- D. 

Câu 16. Trong phần mềm bảng tính, muốn ẩn hàng hoặc cột, ta nháy chuột chọn hàng hoặc cột và nháy phải chuột, chọn lệnh:

- A. Insert. B. Hide. C. Copy. D. Unhide.

Câu 17. Để thực hiện in trang tính, em chọn lệnh nào trên dải lệnh File?

- A. Print. B. Save. C. Open. D. New.

Câu 18. Phím tắt nào dùng để mở cửa sổ in ẩn trong trang tính?

- A. Ctrl + B. B. Ctrl + C C. Ctrl + A. D. Ctrl + P.

Câu 19. Để định dạng dữ liệu số em cần thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn Home/ Format Cells/ Alignment. B. Chọn Home/ Format Cells/ Number.
C. Chọn Home/ Format Cells/ Font. D. Chọn Home/ Format Cells/ Border.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Cột mới được chèn vào trái cột được chọn
B. Hàng mới được chèn vào bên trên hàng được chọn
C. Không thể hiện thị lại các hàng, cột đã ẩn
D. Có thể chọn nhiều hàng, cột để xóa

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Học sinh trả lời câu 1, 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong phần mềm chiếu

- a) Phần mềm trình chiếu giúp người sử dụng tạo các bài trình bày một cách thuận tiện.
b) Trong bài trình chiếu, trang tiêu đề rất cần thiết.
c) Nội dung trên các trang chiếu có thể là văn bản, hình ảnh, đồ họa, tệp âm thanh hay tệp video...
d) Cấu trúc phân cấp không giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.

Câu 2. Khi nói về phần mềm trình chiếu:

- a) Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu.
b) Phần mềm trình chiếu không có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng.
c) Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình.
d) Có thể in trên giấy các tệp được tạo bởi phần mềm trình chiếu.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời câu 1, 2, 3.

Câu 1. (1 điểm) Phần mềm trình chiếu có mấy chức năng cơ bản? Theo em, phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để làm gì?

Câu 2. (1 điểm) Theo em tiêu đề của bài trình chiếu nên đặt ở trang nào? Muốn làm nổi bật nội dung của mỗi trang thì em cần làm như thế nào?

Câu 3. (1 điểm) Em hiểu thế nào là cấu trúc phân cấp? Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì?